

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2014

NGHỊ ĐỊNH**Về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc***Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;**Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;**Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,**Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

Bãi bỏ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên - Tổng công ty Lương thực miền Bắc được ban hành kèm theo Quyết định số 982/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và những quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG****Nguyễn Tấn Dũng**

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐIỀU LỆ****Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc**
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2014/NĐ-CP
ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ)***Chương I**
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Tổng công ty” là Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Bắc trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con, được chuyển đổi từ công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 982/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. “Đơn vị phụ thuộc” là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty và nằm trong cơ cấu tổ chức của Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Bắc, bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

3. “Công ty con” là công ty do Tổng công ty đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc công ty do Tổng công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối, được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. “Công ty liên kết” là công ty do Tổng công ty nắm giữ cổ phần vốn góp không chi phối, tổ chức, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. “Công ty tự nguyện liên kết” là công ty không có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty, nhưng tự nguyện tham gia liên kết với Tổng công ty, chịu sự ràng buộc về quyền và nghĩa vụ với Tổng công ty theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận giữa Tổng công ty và công ty đó.

6. “Công ty thành viên” bao gồm các công ty con, công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết của Tổng công ty.

7. “Người đại diện” là Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, được chủ sở hữu ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

8. “Đầu tư vốn ra ngoài Tổng công ty” là hoạt động dùng vốn bằng tiền, tài sản, hàng hóa hoặc thương hiệu của Tổng công ty để đầu tư, góp vốn, liên doanh, mua cổ phần, trái phiếu, đầu tư tăng vốn vào công ty con, công ty liên kết, công ty khác và các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

9. “Đầu tư nội bộ Tổng công ty” là hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản trong nội bộ Tổng công ty.

10. “Vốn điều lệ của Tổng công ty” là số vốn do chủ sở hữu đầu tư và ghi tại điều lệ của Tổng công ty.

11. “Quyền chi phối” là quyền của Tổng công ty đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau:

- a) Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;
- b) Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;
- c) Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp;

d) Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

đ) Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Tổng công ty với các doanh nghiệp bị chi phối và được ghi tại Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

12. “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác” là số cổ phần hoặc mức vốn góp chi phối của Tổng công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

13. “Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác” là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Tổng công ty chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở xuống.

14. Danh sách các đơn vị phụ thuộc, công ty con, công ty liên kết tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được ghi tại Phụ lục kèm theo Điều lệ này.

15. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong văn bản pháp luật đó.

Điều 2. Tên, địa chỉ, trụ sở chính Tổng công ty

1. Tên Tổng công ty:

a) Tên bằng tiếng Việt Nam:

- Tên đầy đủ: TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

- Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

b) Tên bằng tiếng Anh:

- Tên đầy đủ: VIETNAM NORTHERN FOOD CORPORATION, Ltd.

- Tên giao dịch: VINAFOOD 1

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 6 phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: (04) 3926 4466 Fax: (04) 3926 4477
 - Email: vinafood1@vinafood1.com.vn
 - Website: vinafood1 .com.vn; vnf1 .com.vn
4. Biểu tượng (Logo) của Tổng công ty được thể hiện bằng 3 chữ in VNF màu đất tươi và số 1 màu xanh lá cây (đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 118760 theo Quyết định số 1948/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 02 năm 2009 của Cục Sở hữu trí tuệ). Cụ thể:



Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân của Tổng công ty

1. Tổng công ty Lương thực miền Bắc là doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ được tổ chức theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Tổng công ty Lương thực miền Bắc có:

- a) Tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản bằng tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại ngân hàng trong nước, ngoài nước theo các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này;
- b) Quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, thương hiệu, biểu tượng riêng của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu:

a) Kinh doanh lương thực; tham gia tiêu thụ lương thực hàng hóa của nông dân, góp phần bình ổn thị trường trong nước, xuất khẩu lương thực, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và điều tiết kinh tế vĩ mô. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh, tạo chuỗi giá trị hàng hóa hình thành mô hình liên kết giữa sản xuất - chế biến - tiêu thụ, giữa doanh nghiệp với nông dân/diêm dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, hiệp hội ngành hàng, đơn vị nghiên cứu khoa học để đảm bảo quy trình sản xuất, chế biến, tiêu thụ thống nhất và khép kín;

b) Tổ chức thu mua, tiêu thụ muối cho diêm dân, góp phần thực hiện an sinh xã hội; sản xuất muối, muối tinh và muối I-ốt; cung ứng cho thị trường và thực hiện chính sách cung cấp muối cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, vùng sâu

và vùng xa theo nhiệm vụ được giao; tham gia bình ổn giá muối trên thị trường và an ninh về muối;

c) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại Tổng công ty; hoàn thành nhiệm vụ chủ sở hữu giao.

2. Ngành, nghề kinh doanh

a) Ngành, nghề kinh doanh chính

- Ngành lương thực: Thu mua, bảo quản, sản xuất chế biến, bán buôn, bán lẻ, dự trữ, lưu thông lương thực, thực phẩm, nông sản. Xuất, nhập khẩu lương thực, nông sản; vật tư nông nghiệp, phân bón. Sản xuất, kinh doanh và xuất, nhập khẩu các loại nguyên liệu, thành phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc;

- Ngành muối: Sản xuất, chế biến, thu mua, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu muối, hóa chất làm muối.

b) Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất, tái chế phế liệu, phụ phẩm của chế biến lúa gạo, muối; sản xuất trấu ép viên, trấu ép ván; sản xuất chế biến các loại bánh, kẹo; nhập khẩu vật tư nguyên liệu, máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển phục vụ cho sản xuất, kinh doanh lương thực; cho thuê tài sản, nhà kho, văn phòng làm việc; cung ứng các loại vật tư thiết bị chuyên dùng cho sản xuất, kinh doanh của ngành lương thực, thực phẩm; tư vấn đầu tư, xây dựng công trình chuyên ngành muối.

- Phát triển hệ thống chuỗi trung tâm thương mại, siêu thị và cửa hàng tiện ích dựa trên việc quy hoạch, sắp xếp lại và khai thác có hiệu quả các diện tích đất hiện có của Tổng công ty nhằm tạo mối liên kết chặt chẽ từ khâu sản xuất, chế biến tới tiêu thụ và phân phối bán lẻ lương thực, thực phẩm, nông sản chất lượng cao.

c) Tổng công ty thực hiện thoái vốn tại các ngành, nghề hiện đang kinh doanh không thuộc các ngành nghề quy định tại các Điểm a, b Khoản 2 Điều này theo lộ trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 5. Vốn điều lệ, điều chỉnh vốn điều lệ của Tổng công ty

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là 3.965.000.000.000 đồng (Ba nghìn chín trăm sáu mươi lăm tỷ đồng).

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Tổng công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chủ sở hữu của Tổng công ty

Nhà nước là chủ sở hữu của Tổng công ty. Chính phủ thống nhất tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Tổng công ty. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được phân công thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Tổng công ty theo quy định của pháp luật.